

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU
ĐẾN NGÀY 28/02/2011**

TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Tầng 1 tòa nhà EVN Land Central – 78A Duy Tân – Hải Châu – TP Đà Nẵng	2.275.000	22.750.000.000
2	Công ty Cổ phần Bất Động Sản R.E.E	Tầng trệt, tòa nhà Etown 2, số 364 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	795.000	7.950.000.000
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển An Việt	201B – Tòa nhà D10 – Giảng Võ – Quận Ba Đình – TP Hà Nội	500.000	5.000.000.000
4	VI (Vietnam Investments) Partners, LLC.	Tầng 8 – 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 – TP Hồ Chí Minh	500.000	5.000.000.000
5	Công ty CP TM&VT Sông Đà	Tầng 4 CT3, tòa nhà Fodacon, Trần Phú, P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP Hà Nội.	18.100	181.000.000
6	Lê Duy Đức	25 Cửu Long – Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh	60.000	600.000.000
7	Thân Trung Tín	118 Nguyễn Phi Khanh, P. Tân Định, Q.3, TP. Hồ Chí Minh	120.000	1.200.000.000
8	Lê Dũng	532 Ngô Gia Tự - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh	150.000	1.500.000.000
9	Nguyễn Gia Thọ	40+1/178 đường Giải Phóng - quận Thanh Xuân - Hà Nội	100.000	1.000.000.000
10	Tổng Như Cơ	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà	500	5.000.000

TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)
11	Nguyễn Thị Nhân	Nhà C8- Chung cư La Khê - Hà Đông - TP Hà Nội	3.150	31.500.000
12	Nguyễn Thị Tuyết Lan	104 Ngõ 42 - Triều Khúc - TP Hà Nội	2.000	20.000.000
13	Mai Thị Thanh	B6 - TT Sông Đà - Kiến Hưng - Hà Tây	1.000	10.000.000
14	Nguyễn Thị Thoi	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu Khí Sông Đà	1.650	16.500.000
15	Trần Thị Thức	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu Khí Sông Đà	2.000	20.000.000
16	Đinh Thị Thi	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	2.650	26.500.000
17	Trần Thị Huệ	Phường Tân Thịnh - Hòa Bình	1.000	10.000.000
18	Nguyễn Thị Thu	209-G9- Thanh Xuân Nam - Hà Nội	1.000	10.000.000
19	Tuấn Thị Diệp	Lô 30 - TT4 - Khu đô thị mới Mỹ Đình - Mễ Trì - Từ Liêm - Hà Nội	5.000	50.000.000
20	Nguyễn Phương Hiền	Số 24, ngách 10, ngõ 78 đường Giải Phóng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	2.000	20.000.000
21	Đỗ Thị Thu Hà	307 - nhà 2 - Dãy 67B - TT LĐLĐVN - Lương Thế Vinh - Hà Nội	1.000	10.000.000
22	Nguyễn Thị Toan	201-H1-Thanh Xuân Nam - Hà Nội	2.600	26.000.000
23	Tô Huy Hoàng	164 Ngõ Thì Nhậm, Phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	1.000	10.000.000
24	Ngô Thị Pho	số 18 Ngách 464/17 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	2.000	20.000.000
25	Bùi Văn Sơn	Nậm Chiến 1 - Sơn La.	4.000	40.000.000
26	Tạ Duy Công	285 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	1.000	10.000.000
27	Trần Thị Phấn	tổ 3-Văn Mỗ - Hà Đông - Hà Tây	3.000	30.000.000
28	Hoàng Ngọc Tú	Tổ 27 Phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.	2.000	20.000.000

04
 C
 C
 Đ
 C
 T
 T

TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)
29	Vũ Thị Thanh Hà	B11-TT Vacvina - Nhân Chính - Thanh Xuân - Hà Nội	5.000	50.000.000
30	Nguyễn Minh Đức	Số 152 Thanh Bình - Văn Mỗ - Hà Đông - Hà Tây	3.550	35.500.000
31	Hoành Kháng	Tổ 1A - Phường Tân Thịnh - TP Hòa Bình	5.300	53.000.000
32	Nguyễn Văn Hợp	Tam Phúc - Vĩnh Tường - Vĩnh Phú	1.000	10.000.000
33	Nguyễn Văn Phong	Đội 13 xã Trục Khang - Trục Ninh - Nam Định	1.000	10.000.000
34	Trần Thanh Duyên	Xí nghiệp Sông Đà10.5	1.000	10.000.000
35	Đỗ Thu Hiền	số 17B - Ngõ 5 - Ao Sen - Hà Đông - Hà Nội	1.000	10.000.000
36	Vũ Tấn Bộ	CN Công ty CP Tư vấn Đầu tư IDICO tại Quảng Nam	2.000	20.000.000
37	Lưu Thị Thanh Phương	Xí nghiệp Sông Đà10.5	1.000	10.000.000
38	Bùi Công Toanh	31 Trương Công Định - quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh	73.125	731.250.000
39	Vũ Văn Duân	Dân Chủ - Hưng Hà - Thái Bình	73.125	731.250.000
40	Nguyễn Văn Hoàng (阮文黄)	tổ 18 phường Hòa An - quận Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng	73.125	731.250.000
41	Trần Văn Chung	Duy Phước - Duy Xuyên - Quảng Nam	15.000	150.000.000
42	Lê Quý Hiếu	39 Bắc Đẩu - Đà Nẵng	2.500	25.000.000
43	Nguyễn Đình Phước	tổ 13 Phường Chính Gián - Thanh Khê - Đà Nẵng	8.500	85.000.000
44	Nguyễn Lê Thùy Trang	K29/8C Đỗ Quang - Đà Nẵng	4.000	40.000.000
45	Trần Thị Hồng Mây	259/5 Nguyễn Hữu Cánh - Phường 9 - TP Vũng Tàu	10.000	100.000.000
46	Lê Thị Hồng Yến	Lô 82 đường An Thượng Năm - Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng	11.000	110.000.000
47	Lê Nguyễn Hoàng Huy	78A Duy Tân - Đà Nẵng	5.000	50.000.000
48	Trần Đình Hải	20/71 Tôn Đản - Cẩm Lệ - Đà Nẵng	10.000	100.000.000

TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)
49	Dương Mạnh Hùng	152B Nguyễn Duy Hiệu – TP Đà Nẵng	2.500	25.000.000
50	Hoàng Văn Nam	Nam Thắng, H.Tiền Hải, TP. Thái Bình	69.625	696.250.000
51	Lê Thị Ngọc Vân	Tam Hải, H.Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam	5.000	50.000.000
52	Huỳnh Lê Lệ Diễm	TT Châu Ô - Bình Sơn - Quảng Ngãi	10.000	100.000.000
53	Nông Ngọc Phương	Tổ 7 Hòa Cường Bắc - Hải Châu - TP Đà Nẵng	30.000	300.000.000
54	Nguyễn Thị Thuận	82 Nguyễn Chánh - TP Quảng Ngãi	10.000	100.000.000
55	Vương Duy Tú	172/19 Nguyễn Duy Hiệu - TP Đà Nẵng	10.000	100.000.000
	Tổng Cộng:		5.000.000	50.000.000.000

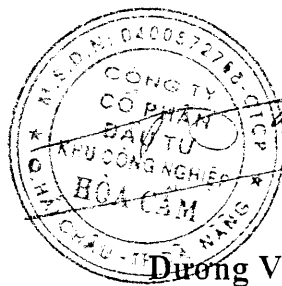
Đà Nẵng, ngày.....tháng.... năm 2011

TP.HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ



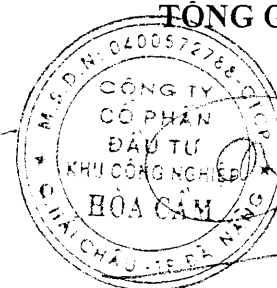
Huỳnh Khê

TP.TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Dương Văn Đông

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Giang Nam